TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 519/2022/HC-PT
Ngày 19 tháng 7 năm 2022
"Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 140/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 3 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 966/2022/QĐPT-HC ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Bá N, sinh năm 1977 – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Số 52/3A, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Người bị kiện: Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ;

Người đại diện hợp pháp của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ: Ông Nguyễn Phú C – Phó Trưởng phòng (Văn bản ủy quyền số 361/CSGT ngày 27/7/2020) – Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ: Ông Lê Tuấn H – Đội tuyên truyền, điều tra giải quyết tai nạn giao thông và xử lý vi phạm – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 238, đường Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Bá N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2020 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Trần Bá N trình bày:

Ngày 24/6/2020, ông điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ N2 đoạn qua khu đô thị Mỹ An thì bị Cảnh sát giao thông đo tốc độ với vận tốc 66 Km/h. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 xử phạt hành chính với lỗi: "Điều khiển xe ô tô con biển số 51A-396.82 chạy quá tốc độ từ 10 Km/h đến 20 Km/h". Ngày 02/7/2020, ông đã nộp đủ số tiền phạt, nhưng ông không đồng ý với Quyết định xử phạt nêu trên, vì đoạn đường này chỉ có biển báo R.420 "Khu đông dân cư" và biển báo R.421 "Hết khu đông dân cư", mà không có biển báo P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" theo quy định tại điểm g mục B27 Phụ lục B của Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 08/4/2016, có hiệu lực đến ngày 30/6/2020 và được thay thế bằng Thông tư số 54/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020. Cụ thể: *"g) Trong đô thị, nếu đã có quy định về tốc độ tối đa cho phép áp dụng chung cho đô thị thì không cần đặt biển báo tốc độ tối đa cho phép trừ một số trường hợp như đường đối ngoại, đường vành đai và đường tránh, đường cao tốc đô thị, đường trục chính đô thị, đường quốc lộ qua đô thị, và một số đường cần thiết khác"*. Thực tế đoạn đường Quốc lộ N2 qua khu đô thị Mỹ An không có biển báo P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" nên không có cơ sở để cho rằng ông vi phạm tốc độ theo điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP.

Ông Trần Bá N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ và bồi thường về vật chất do ông phải đi lại nhiều lần từ nơi cư trú đến Tòa án, tổn thất tinh thần do thiệt hại danh dự, uy tín với tổng số tiền ước tính 24.000.000 đồng.

Tại Công văn số 365/PC08-Đ2 ngày 29/7/2020 và lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 24/6/2020, Đội Cảnh sát giao thông số 3 (Đội 6) thực hiện Kế hoạch số 203/KH-Đ6 ngày 23/6/2020 tuần tra, lúc 08 giờ 46 phút phát hiện tại Km

2301 + 500 ông Trần Bá N điều khiển xe ô tô con biển số 51A-396.82 trên đường Hồ Chí Minh, đoạn qua khu vực đông dân cư thuộc thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đ với tốc độ 66 Km/h, vi phạm quá tốc độ từ 10 Km/h đến 20 Km/h (tốc độ quy định 50 Km/h) nên đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 10227/BBVPHC ngày 24/6/2020. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ ra Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 10/7/2020, ông Trần Bá N có đơn khiếu nại lần đầu về việc trong khu vực đông dân cư không gắn biển báo P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" mà chỉ gắn biển báo R.420 "Khu đông dân cư" và biển báo R.421 "Hết khu đông dân cư".

Tại Km 2301+500 đường Hồ Chí Minh, thị trấn Mỹ An là khu vực đông dân cư, đường hai chiều có một làn xe cơ giới và ở 02 đầu đoạn đường có đặt biển báo R.420 "Khu đông dân cư" và biển báo R.421 "Hết khu đông dân cư" theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia trong khu vực đông dân cư là 50Km/h. Tại điểm d khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định: Đặt biển báo hạn chế tốc độ có trị số lớn hơn 60 Km/h (đối với đoạn đường trong khu vực đông dân cư), lớn hơn 90 Km/h (đối với đoạn đường ngoài khu vực đông dân cư) cho các tuyến đường có vận tốc thiết kế lớn hơn vận tốc tối đa quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này nhưng phải đảm bảo khai thác an toàn giao thông. Như vậy, tại Km 2301+500 đường Hồ Chí Minh, thị trấn Mỹ An không cần phải đặt biển P.127 "Tốc độ tối đa cho phép", người điều khiển phương tiện giao thông phải tuân thủ theo biển báo R.420 và biển báo R.421. Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định: "Tại những đoạn đường không bố trí biển báo hạn chế tốc độ, không bố trí biển báo khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Thông tư này". Điều 6 của Thông tư này quy định tốc độ tối đa cho phép trong khu vực đông dân cư là 50 Km/h.

Việc lắp đặt và quản lý hệ thống biển báo giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh là do Chi cục quản lý đường bộ IV.3 thuộc Cục quản lý Đường bộ IV.

Do đó, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ không đồng ý với ý kiến của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 4 Điều 39, khoản 1 Điều 54, Điều 57 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm i khoản 5 Điều 5 và Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy dùng tham gia giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ và yêu cầu về bồi thường tổn thất về vật chất, tinh thần cho ông N với số tiền khoảng 24.000.000 đồng.

Ông Trần Bá N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006012 ngày 16/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2022, người khởi kiện ông Trần Bá N có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Phú C và ông Lê Tuấn H không đồng ý kháng cáo của ông Trần Bá N và đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Bá N đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người kháng cáo là ông Trần Bá N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Ông Trần Bá N khởi kiện quyết định hành chính của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày có quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ đảm bảo hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại các điều: 39, 54, 57, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 5 và Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ;

[4] Đoạn đường Hồ Chí Minh qua thị trấn Mỹ An chỉ gắn biển báo R.420 "Khu đông dân cư" và biển báo R.421 "Hết khu đông dân cư" và không gắn biển báo P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" là đúng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải và tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này quy định: *"Tại những đoạn đường không bố trí biển báo hạn chế tốc độ ... người điều khiển phương tiện giao thông phải thực hiện theo quy định tại ...Điều 6... của Thông tư này"* và tại Điều 6 của Thông tư quy định tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư, đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới là 50 Km/h. Ông N đã điều khiển xe ô tô con với vận tốc 66 Km/h trên đoạn đường hai chiều có một làn xe cơ giới trong khu vực đông dân cư là đã vi phạm tốc độ từ 10 Km/h đến 20Km/h, nên Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Bá N; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Bác toàn bộ khởi kiện của ông Trần Bá N yêu cầu hủy Quyết định số 3835/QĐ-XPHC ngày 29/6/2020 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ và bác yêu cầu về bồi thường tổn thất về vật chất, tinh thần cho ông N với số tiền khoảng 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)*.

Ông Trần Bá N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0006012 ngày 16/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trần Bá N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0004614 ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công